

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU PHÚ
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 665/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 17/12/2020

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con
chung giữa chị O và anh Đ

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU PHÚ, TỈNH AN GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Võ Việt Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trương Thị Thu Thủy

2. Ông Lý Khắc Chung

-Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Trung—Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành—Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 346/2020/TLST.HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2020, về việc tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 329/2020/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 267/2020/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trương Thị O, sinh năm 1999.

Địa chỉ: ấp CT, xã CD, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

Chị Trương Thị O có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Phạm Tấn Đ, sinh năm 1999. Vắng mặt.

Địa chỉ: ấp BP, xã BC, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**.Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Trương Thị O trình bày và có ý kiến như sau:*

Về hôn nhân: Giữa chị Trương Thị O và anh Phạm Tấn Đ, do quen biết nhau và tự nguyện tiến đến hôn nhân vào năm 2019, có tổ chức lễ cưới, hôn nhân lần thứ nhất của cả hai, có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 21 ngày 24/02/2020 tại Ủy ban nhân dân xã BC, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 3 năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, thường xuyên cự cãi, anh Phạm Tấn Đ ít quan tâm chăm sóc vợ, cuộc sống vợ chồng ngày càng trầm trọng, không hòa hợp nữa, mặc dù cả hai đã nhiều lần tìm cách hàn gắn nhưng vẫn không khắc phục được và đã ly thân từ đó cho đến nay. Nhận thấy tình cảm của vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Trương Thị O yêu cầu được ly hôn với anh Phạm Tấn Đ.

Về con chung: Không có nên chị Trương Thị O và anh Phạm Tấn Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên chị Trương Thị O và anh Phạm Tấn Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*.Bị đơn anh Phạm Tấn Đ đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng anh Phạm Tấn Đ không có văn bản thể hiện ý kiến gửi cho Tòa án và không có mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán cho đến việc diễn biến tại phiên tòa của Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng được thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Châu Phú nhận định:

[2] *Về tố tụng:* Phiên tòa được mở lần thứ hai nhưng nguyên đơn chị Trương Thị O có đơn đề nghị xét xử vắng mặt ghi ngày 30/11/2020, với nội dung đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt chị Trương Thị O. Anh Phạm Tấn Đ đã được Tòa án triệu tập dự phiên tòa đúng theo quy định Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, nhưng anh Phạm Tấn Đ vẫn vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Trương Thị O và anh Phạm Tấn Đ.

[3] *Về hôn nhân:* Giữa chị Trương Thị O và anh Phạm Tấn Đ hôn nhân hợp pháp bởi anh chị có đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân. Xem xét yêu cầu xin ly hôn của chị Trương Thị O, Hội đồng xét xử

nhận thấy trong cuộc sống vợ chồng của anh chị đã không còn hạnh phúc, do một bên không còn tình cảm, đã có khoảng thời gian ly thân, cả hai có những mâu thuẫn mà không thể hàn gắn được do giữa anh chị không có sự cảm thông cho nhau. Trong quá trình Tòa án xem xét giải quyết vụ án, anh Phạm Tấn Đ không cung cấp ý kiến và không đến Tòa án tham dự phiên hòa giải, phiên tòa thể hiện chưa có sự quan tâm đối với yêu cầu ly hôn của chị Trương Thị O. Điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân của anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nếu duy trì cuộc hôn nhân này cũng không đem lại hạnh phúc cho cả hai. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của chị Trương Thị O là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, chị Trương Thị O được ly hôn với anh Phạm Tấn Đ.

[4] *Về nuôi con chung*: Không có nên chị Trương Thị O và anh Phạm Tấn Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] *Về tài sản chung và nợ chung*: Trong quá trình giải quyết vụ án chị Trương Thị O trình bày về tài sản chung và nợ chung giữa chị và anh Phạm Tấn Đ không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay do không có mặt của anh Phạm Tấn Đ để đối chất làm rõ các mối quan hệ này nên Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết. Nếu đương sự có tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

[6] *Về án phí*: Chị Trương Thị O là nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 143, khoản 4 Điều 147, Điều 179, Điều 186, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 9, khoản 1 Điều 56, Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Trương Thị O và anh Phạm Tấn Đ.

Giấy chứng nhận kết hôn số: 21 ngày 24/02/2020 tại Ủy ban nhân dân xã BC, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang không còn giá trị pháp lý khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về nuôi con chung: Không có nên chị Trương Thị O và anh Phạm Tấn Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Trương Thị O trình bày tài sản chung và nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử

không đặt ra đề giải quyết. Nếu đương sự có tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

4. Về án phí: Chị Trương Thị O phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0003460 ngày 01 tháng 7 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú, tỉnh An Giang. Chị Trương Thị O đã nộp đủ.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Trương Thị O và anh Phạm Tấn Đ vắng mặt, thời hạn kháng cáo 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
 - VKSND huyện Châu Phú;
 - Chi Cục THADS huyện Châu Phú;
 - UBND xã BC,
- huyện Châu Phú, tỉnh An Giang;
- Các đương sự (để thi hành);
 - Lưu hồ sơ, Vp./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Võ Việt Nam

